TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc L – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26 /2018/HS - ST
Ngày: 16 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Ông Hoàng Lê Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/HSST-QĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn T**; tên gọi khác: Không, sinh ngày 11/10/1970 tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện H, Tuyên Quang

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Q, sinh năm 1940 và bà Bàn Thị T, sinh năm 1942 (đều đã chết); có vợ là Hà Thị Đ, sinh năm 1968 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biệp pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt tại phiên tòa)*.

** Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Ma Ngọc K - Luật sư, cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

Ông Ma Văn L, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

** Người làm chứng:*

1. Trương Thế D, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Ma Văn D, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. Nguyễn Xuân S, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

4. Hoàng Văn T, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

5. Lý Văn X (Lý Văn L), sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

6. Hoàng Văn T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2017, gia đình Trương Văn T và các hộ gia đình anh Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Lý Văn X, đều cư trú tại thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang thỏa thuận cùng nhau thuê máy cuốc mở rộng đường vào nhà. Khi thi công đến đoạn đường có nhiều đá, máy cuốc không đào được, T nảy sinh ý định mua thuốc nổ để phá đá (T không bàn bạc, trao đổi việc mua, sử dụng thuốc nổ với các hộ gia đình anh T, anh T, anh X).

Ngày 04/9/2017 (ngày 14/7/2017 âm lịch) Trương Văn T một mình sang nhà chị gái là Trương Thị P, trú tại xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang ăn rằm. Khi đi về, T đi vào bãi đá B thuộc xã H, huyện B để tìm mua thuốc nổ của người khai thác đá. T gặp một thanh niên không biết tên, địa chỉ, qua trao đổi, người thanh niên nói có thuốc nổ bán. T và người thanh niên thỏa thuận T mua 04 túi thuốc nổ (08kg) kèm theo 40 kíp nổ với giá 4.000.000 đồng và hẹn ngày 24/9/2017 (ngày 05/8/2017 âm lịch) T sang mua thuốc nổ.

Khoảng 12 giờ ngày 24/9/2017, Trương Văn T một mình đi xe mô tô đến bãi đá Bó Loỏng gặp người thanh niên để mua thuốc nổ. Khi đến nơi, người thanh niên đưa T đến bụi cây và lấy ra 01 túi nilon màu đen rồi nói với T chỉ lấy được 3 túi thuốc nổ (6kg thuốc nổ) và 25 kíp nổ (loại kíp nổ điện), thỏa thuận giá bán là 2.400.000 đồng, sau đó T kiểm tra thấy có 03 túi thuốc nổ còn nguyên kiện, mỗi túi có 10 thỏi thuốc nổ, trên mỗi thỏi thuốc nổ có ký hiệu ADI.Φ32.200g.21 và 25 kíp nổ vỏ nhôm được buộc thành 02 bó, mỗi bó 10 kíp nổ và 05 chiếc kíp rời. Sau khi kiểm tra, T đưa cho người thanh niên 2.400.000 đồng rồi chở thuốc nổ, kíp nổ về nhà để ở góc nhà, không nói cho ai biết.

Buổi chiều ngày 27/3/2018 Trương Văn T đến nhà ông Ma Văn L, trú tại thôn Đ, xã Y để thuê ông L khoan đá nhồi thuốc nổ phá đá, tiền công thỏa thuận 200.000đ/ngày công, bắt đầu khoan đá từ sáng ngày 28/3/2018, ông L nhất trí và bảo con trai là anh Ma Văn D cùng khoan đá. Cùng ngày, T đến thuê anh Nguyễn

Xuân S, trú tại thôn Lục Sơn, xã Y dùng máy cuốc dọn dẹp đất đá sau khi dùng thuốc nổ phá đá với giá thỏa thuận 500.000đ/giờ.

Ngày 28 và 29 tháng 3 năm 2018 sau khi ông Ma Văn L, anh Ma Văn D khoan đá xong thì Trương Văn T trực tiếp đem số thuốc nổ và kíp nổ nhồi vào lỗ khoan để phá đá. Khi nổ phá đá, T nhờ ông L, anh D, anh S và con trai của T là Trương Thế D canh gác ở hai đầu đường. Mỗi ngày T thực hiện nổ 4 lần, mỗi buổi 2 lần nổ, mỗi lần 3 phát nổ, tổng cộng trong 02 ngày T đã nổ 24 phát, hết 24 kíp nổ và 5,3kg thuốc (26,5 thỏi thuốc nổ). Còn lại 3 thỏi thuốc nổ và 1/2 thỏi thuốc nổ có trọng lượng 0,7kg; 01 kíp nổ chưa sử dụng, ngày 05/4/2018 Công an huyện H phát hiện thu giữ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 túi nilon đựng các dây điện màu xanh đỏ, kích cỡ 0,15cm; 01 đoạn dây súp đôi màu ghi, có chiều dài 89m; 01 đoạn dây súp đôi màu ghi, loại 2x0,75, dài 3,2m; 01 bao tải dứa, 01 túi nilon có kích thước 40x23cm, 01 mảnh nilon có kích thước 23x26cm; 02 phong bì tạp chất thu tại các lỗ khoan, có số hiệu 007666 và 007667.

Tại Kết luận giám định số 2029/C54-P2 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà bên trong 01 vật hình trụ, vỏ giấy nền màu nâu, có ký hiệu ADI.Φ32.200g.21 là thuốc nổ công nghiệp Amônít, mang nhãn hiệu do công ty TNHH MTV Hóa chất 21 - Bộ Quốc phòng sản xuất. Số thuốc nổ trên sử dụng được, thường dùng trong khai khoáng, mở đường. Không đủ điều kiện xác định thời gian sản xuất.

- 01 vật hình trụ, vỏ kim loại màu trắng, một đầu có liên kết với 02 đoạn dây điện vỏ bằng nhựa màu xanh, đỏ là kíp nổ điện vỏ nhôm, còn sử dụng được.

- Trong mẫu đất, cát lẫn vụn rác và 03 cục bông đều tìm thấy dấu vết của TNT (Trinitrotoluen) và NH_4NO_3 (Amoninitrat), đây là thành phần chính của thuốc nổ công nghiệp Amônít.

Quá trình điều tra, thu giữ của ông Ma Văn L 01 máy nén khí, ký hiệu Mpa TS223318202013; 01 khoan nén khí không rõ nhãn hiệu dài 53cm, điểm rộng nhất 11cm; 01 cần khoan kèm theo 01 mũi khoan dài 1,01m; 01 mũi khoan hai cạnh đường kính 3,3cm dài 6,2cm; 01 đoạn dây dẫn khí dài 45,8m đường kính 2,2cm.

Ngoài ra còn tạm giữ của Trương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 chứng minh nhân dân. Ngày 22/5/2018 Cơ quan An ninh điều tra đã trả lại cho T.

Tại Bản cáo trạng số 27/QĐ-KSĐT ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội: Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo mục đích mua thuốc nổ về để phá đá làm đường, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện gồm một chuỗi hành vi đó là mua, tàng trữ, sau cùng là sử dụng vật liệu nổ nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội danh

đầy đủ nhưng bị cáo chỉ phải chịu 1 hình phạt. Tuy nhiên, mục đích cuối cùng của bị cáo là sử dụng thuốc nổ để phá đá mở đường đi chung vào nhà bị cáo và một số hộ gia đình khác, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội *"Sử dụng trái phép vật liệu nổ"*.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 03 đến 04 năm.

Về hình phạt bổ sung: Do động cơ mục đích của bị cáo mua thuốc nổ về để phá đá mở đường, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

Trả lại cho ông Ma Văn L: 01 máy nén ký hiệu Mpa TS2233182-2013 kèm động cơ DIESEL ENGINE S1100; 01 máy khoan nén khí không rõ nhãn hiệu dài 53cm, điểm rộng nhất thân máy là 11cm; 01 cần và mũi khoan dài 1,1 mét (mũi khoan 4 cạnh đường kính 3,3 cm); 01 mũi khoan hai cạnh dài 6,2cm, đường kính 3,3cm; 01 cuộn dây ống nhựa màu đen, nhãn hiệu Việt Phương, đường kính 2,2cm. Tình trạng các vật chứng trên đều đã cũ, qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon đựng các loại dây điện màu xanh đỏ, kích cỡ 0,15 cm (dây cũ); 01 đoạn dây súp đôi màu ghi, có chiều dài 89 mét, tình trạng dây có một số đoạn nối và là dây cũ; 01 đoạn dây súp đôi màu ghi, loại 2x0,75cm, dài 3,2 mét (dây cũ); 01 bao tải dứa cũ; 01 túi nilon cũ có kích thước 40x23 cm; 01 mảnh nilon cũ có kích thước 23x26 cm.

Riêng số vật liệu nổ đã tạm giữ trong vụ án gồm 0,7kg thuốc nổ, 01 kíp nổ điện sau khi giám định xong, Cơ quan An ninh điều tra đã gửi bảo quản tại kho quân khí của Công an tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị Hội đồng xét xử giao số vật chứng là vật liệu nổ trên cho Công an tỉnh Tuyên Quang xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn T trình bày quan điểm: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Các vấn đề khác luật sư nhất trí không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nhất trí luận cứ bào chữa của luật sư, không có ý kiến bổ sung và tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có tình tiết mới phát sinh. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ ngày 24/9/2017 đến ngày 05/4/2018, Trương Văn T, trú tại thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang có hành vi mua 06kg thuốc nổ công nghiệp Amônít; 25 kíp nổ điện vỏ nhôm với mục đích sử dụng phá đá mở đường. Việc bị cáo có hành vi mua thuốc nổ, mang về cất giữ mục đích cuối cùng là sử dụng thuốc nổ để phá đá mở đường đi chung vào nhà bị cáo và một số hộ dân khác. Căn cứ vào luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận và xét xử bị cáo Trương Văn T về tội: Sử dụng trái phép vật liệu nổ là phù hợp, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Đánh giá về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, bị cáo không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép được sử dụng thuốc nổ để phá đá mở đường nhưng đã cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra. Tuy nhiên, xét động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc bị cáo đi mua thuốc nổ về mục đích chỉ là để phá đá mở rộng đường đi chung vào nhà bị cáo và một số hộ dân khác cùng xóm, do đoạn đường cần mở rộng có nhiều đá, máy cuốc không làm được nên bị cáo đã sử dụng thuốc nổ để phá đá chứ không có mục đích nào khác; hơn nữa việc mở rộng đường đi nhằm thuận tiện giao thông, phát triển kinh tế gia đình nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước đang tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, vì vậy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng do nhận thức hạn chế, cho nên xét không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có đơn xin hưởng án treo được Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện H xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo không vì vụ lợi cá nhân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về quan điểm bào chữa của người bào chữa: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là: bị cáo phạm tội do lạc hậu và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù trình độ học vấn của bị cáo thấp (học hết lớp 2/12) nhưng bị cáo có đủ năng lực nhận thức và hành vi; trọng lượng thuốc nổ, kíp nổ bị cáo đã sử dụng là lớn trong cấu thành cơ bản của khung hình phạt bị truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó đề nghị của luật sư không được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan an ninh điều tra đã tạm giữ vật chứng liên quan đến vụ án, trong đó có một số vật chứng thu giữ của ông Ma Văn L nhưng ông L không biết việc bị cáo thuê ông khoan để sử dụng thuốc nổ phá đá, vì vậy cần trả lại cho ông L những tài sản đã tạm giữ. Còn lại các vật chứng liên quan khác cần tịch thu tiêu hủy và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Xét đề nghị về xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Trong vụ án này ông Ma Văn L, anh Ma Văn D, Nguyễn Xuân S và Trương Thế D là người do Trương Văn T thuê khoan lỗ để phá đá và dùng máy cuốc dọn dẹp đá, đồng thời canh gác ở hai đầu đường khi Trương Văn T dùng vật liệu nổ phá đá, nhưng không biết việc T mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ nên không đề cập xử lý.

Đối với các hộ gia đình anh Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Lý Văn X cùng thỏa thuận với Trương Văn T việc thuê máy cuốc mở rộng đường vào nhà, nhưng không biết, không được bàn bạc với T việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ để phá đá nên không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Trương Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép vật liệu nổ".

Xử phạt: Trương Văn T **02** *(hai)* năm tù cho hưởng án treo, thử thách 04 *(bốn)* năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (16/8/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

- Trả lại cho ông Ma Văn L 01 máy nén ký hiệu Mpa TS2233182-2013 kèm động cơ DIESEL ENGINE S1100, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 máy khoan nén khí không rõ không rõ nhãn hiệu dài 53cm, điểm rộng nhất thân máy là 11cm, tình trạng máy: máy khoan nén khí cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 cần và mũi khoan dài 1,1 mét (mũi khoan 4 cạnh đường kính 3,3 cm) tình trạng cần khoan và mũi khoan đã cũ; 01 mũi khoan hai cạnh dài 6,2cm, đường kính 3,3cm, tình trạng mũi khoan cũ; 01 cuộn dây ống nhựa màu đen, nhãn hiệu Việt Phương, đường kính 2,2cm (dây cũ).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon đựng các loại dây điện màu xanh đỏ, kích cỡ 0,15 cm (dây cũ); 01 đoạn dây súp đôi màu ghi, có chiều dài 89 mét, tình trạng dây có một số đoạn nối và là dây cũ; 01 đoạn dây súp đôi màu ghi, loại 2x0,75cm, dài 3,2 mét (dây cũ); 01 bao tải dứa, tình trạng: bao tải dứa cũ; 01 túi nilon có kích thước 40x23 cm, tình trạng là túi nilon cũ; 01 mảnh nilon có kích thước 23x26 cm, tình trạng mảnh nilon cũ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 17/7/2018).

Đối với số vật liệu nổ đã tạm giữ trong vụ án gồm 0,7kg thuốc nổ, 01 kíp nổ điện sau khi giám định xong, Cơ quan An ninh điều tra đã gửi bảo quản tại kho quân khí của Công an tỉnh Tuyên Quang. Giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang chuyển toàn bộ số vật chứng là vật liệu nổ, kíp nổ nêu trên đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang để xử lý theo quy định.

3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo: Trương Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được kháng cáo phần liên quan) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2018)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh TQ;
- CQ An ninh điều tra Công an tỉnh TQ;
- Cục THADS tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- THA hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn